

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8211/TTr-SXD ngày 27 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026 và Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TV. (Linh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

QUY ĐỊNH

Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Thông tư số 04/2015/TT-BXD hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải; Ban quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn xây dựng là chất thải phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ, bảo trì công trình xây dựng.

2. Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là bùn được thu gom từ bể tự hoại, công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước.

3. Hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là các hoạt động kiểm soát trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

4. Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là tổ chức, cá nhân có phát sinh hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở phát sinh chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

5. Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là các tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định của pháp luật.

6. Chủ xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở xử lý chất thải có chức năng tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định của pháp luật.

Chương II

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG VÀ QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM ĐỒ CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 4. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng được phân loại ngay tại nơi phát sinh để tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định tại điểm d, đ, g khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chất thải nguy hại phân loại riêng và quản lý theo quy định quản lý chất thải nguy hại. Trong trường hợp chất thải rắn xây dựng có lẫn với chất thải nguy hại thì thực hiện việc phân tách phần chất thải nguy hại. Nếu không thể tách được thì toàn bộ hỗn hợp quản lý như chất thải nguy hại.

3. Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

4. Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 44, Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

5. Thời gian hoạt động của phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải thực hiện theo phương án phân luồng, phương án tổ chức giao thông của Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Hộ gia đình, cá nhân tại đô thị khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải có biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng tuân thủ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

7. Hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom chất thải khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, không được đổ chất thải ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch và các nguồn nước mặt.

Điều 5. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

2. Khuyến khích việc xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh với quy trình, công nghệ phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường.

3. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo yêu cầu về môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội.

4. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Quyết định số 1026/QĐ-BXD ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng công bố danh mục và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị và môi trường do Bộ Xây dựng quản lý. Khuyến khích thực hiện các giải pháp liên quan đến tái sử dụng, tái chế ngay tại công trường của công trình xây dựng.

Điều 6. Quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng

1. Địa điểm quy hoạch đổ chất thải từ hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, bố trí quỹ đất để tập kết chất thải từ hoạt động xây dựng vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Chương III

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM ĐỔ Bùn THẢI TỪ BỂ PHỐT, HÀM CẦU VÀ Bùn THẢI TỪ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 7. Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Thời gian hoạt động của phương tiện thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước phải thực hiện theo phương án phân luồng, phương án tổ chức giao thông của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chuyển giao bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước giữa chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý thực hiện bằng hình thức hợp đồng hoặc các hình thức khác theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Phương tiện thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đáp ứng các yêu cầu:

a) Xe tải bồn kín chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải. Bồn xe có van khoá đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi và phát tán mùi trong quá trình vận chuyển.

b) Thiết bị bơm, hút bùn thải từ bể phốt, hầm cầu đảm bảo không rò rỉ.

c) Có dòng chữ “THU GOM, VẬN CHUYỂN Bùn THẢI TỪ BỂ PHỐT, HẦM CẦU” hoặc “Bùn TỪ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC” phù hợp loại chất thải đang thu gom, vận chuyển ở hai bên thành của phương tiện với kích thước mỗi chiều ít nhất là 20 cm, kèm theo tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn thải từ bể phốt, hầm cầu đến địa điểm xử lý.

4. Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở tái chế, xử lý chất thải đã được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Nghiêm cấm xả bùn thải từ bể phốt, hầm cầu, bùn thải từ hệ thống thoát nước chưa qua xử lý vào hệ thống thoát nước cũng như môi trường xung quanh.

Điều 8. Quy hoạch địa điểm đổ bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Địa điểm quy hoạch đổ bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh thực hiện theo các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, bố trí quỹ đất để tập kết bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 9. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng

1. Đối với công trình xây dựng (không bao gồm nhà ở), chủ nguồn thải có trách nhiệm sau đây:

a) Lập kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng, trình chủ đầu tư chấp thuận (nếu là nhà thầu chính) trước khi triển khai thi công xây dựng; hướng dẫn các nhà thầu phụ (nếu có) thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng;

b) Tổ chức thực hiện việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trên công trường theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý chất thải;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng đảm bảo theo đúng quy định về môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và đơn vị xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Không được đổ thải chất thải rắn xây dựng trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, kênh rạch, các nguồn nước mặt khác, hệ thống thoát nước hoặc trộn lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Có đủ thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Tuân thủ các quy định về thu gom, vận chuyển tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Không chôn, lấp, đổ, thải hoặc chuyển giao chất thải rắn xây dựng trái quy định pháp luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm và có biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng với chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng định kỳ hàng năm và gửi báo cáo trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo về Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, để theo dõi, quản lý.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Cơ sở thực hiện tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng có giấy phép môi trường hoặc các văn bản, giấy tờ tương đương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận theo quy định.

2. Đầu tư xây dựng, trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận chất thải rắn xây dựng đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng từ các chủ nguồn thải hoặc từ chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng đã ký kết với chủ nguồn thải. Thực hiện xử lý chất thải rắn xây dựng đảm bảo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện đúng quy trình quản lý vận hành cơ sở xử lý; có các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

5. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người, tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

6. Báo cáo công tác xử lý chất thải rắn xây dựng định kỳ hàng năm và gửi báo cáo trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo về Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, để theo dõi, quản lý.

7. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ nguồn thải bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Quản lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước tại địa điểm phát sinh theo đúng quy định và chuyển giao cho các đối tượng sau:

a) Cơ sở tái chế, xử lý chất thải đã được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật có chức năng tái chế, xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu, bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định.

b) Chủ vận chuyển đã có hợp đồng chuyển giao với đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

2. Các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Chỉ ký hợp đồng thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi đã có hợp

đồng chuyển giao với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đến cơ sở tái chế, xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quy định này.

3. Chịu trách nhiệm khi có sự cố môi trường xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

4. Cung cấp thông tin năng lực thực hiện thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hoạt động kinh doanh để quản lý, công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công bố bằng hình thức phù hợp khác, đảm bảo thuận tiện cho đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin. Trường hợp có thay đổi so với thông tin đã cung cấp hoặc ngừng hoạt động dịch vụ vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hoạt động kinh doanh để quản lý.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Cơ sở thực hiện tái chế, xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước có giấy phép môi trường hoặc các văn bản, giấy tờ tương đương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận theo quy định.

2. Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Tiếp nhận và xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước từ chủ nguồn thải hoặc từ chủ vận chuyển trên cơ sở hợp đồng đã ký kết.

4. Lập các báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ hoạt động xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước định kỳ tích hợp vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Báo cáo đột xuất về tình hình xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan rà soát đề xuất cập nhật quy hoạch tỉnh có tích hợp quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý chất thải (trong đó bao gồm nội dung địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước) phù hợp với điều kiện thực tế, định hướng phát triển của địa phương.

4. Quản lý hoạt động vận tải đường bộ có liên quan đến việc vận chuyển chất thải rắn xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải rắn xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp xã thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với các phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định của pháp luật;

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp

Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra về thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn quản lý; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn xây dựng,

bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước của tổ chức, cá nhân, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng phương án phân luồng, tổ chức giao thông; lắp đặt các biển báo quy định về thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên các tuyến đường do UBND cấp xã quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát, bố trí quỹ đất để tập kết chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

4. Báo cáo định kỳ hàng năm các nội dung liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổng hợp danh sách các chủ vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát đăng ký hoạt động kinh doanh và thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu trên địa bàn để quản lý, công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có) hoặc bằng hình thức khác, đảm bảo thuận tiện cho đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin.

6. Tổ chức tuyên truyền nội dung Quy định này và địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý và hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện đúng quy định.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới./.